

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THƯỜNG XUYÊN:
ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT TRONG
CHĂM SÓC DA NĂM

(Ban hành theo Quyết định số 206./QĐ-PIC, ngày 24 tháng 09 Năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế PHOENIX)

Phú Thọ - Năm 2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ THỌ
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

Số. 206/..QĐ - PIC
V/v ban hành chương trình đào tạo thường xuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 24 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN NGHỀ: ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT TRONG CHĂM SÓC DA NÁM

- Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc đổi tên Trường Trung cấp Việt Nhật thành Trường cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/04/2025 /NQ-HĐQT ngày 12/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế về Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp quy định tại Văn bản hợp nhất số 1549/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành nội dung Chương trình đào tạo thường xuyên nghề: Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám, tại trường Trung cấp Quốc tế Phoenix

Điều 2: Phòng Đào tạo, các Phòng/ Khoa chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu HC



TS. Trương Tuấn Dũng

Phú Thọ, ngày 21 tháng 09 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT TRONG CHĂM SÓC DA NÁM

(Ban hành theo Quyết định số 206./QĐ –PIC ngày 21 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix)

Tên nghề đào tạo: Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám

Trình độ đào tạo: Đào tạo thường xuyên (dưới 03 tháng)

Đối tượng tuyển sinh: Học viên tốt nghiệp THCS trở lên, có sức khỏe phù hợp, học viên đã có kiến thức cơ bản về chăm sóc da, thẩm mỹ.

Số lượng học viên: Theo quy mô lớp học do cơ sở đào tạo quyết định.

1. Mục tiêu đào tạo

a. Kiến thức

- Trình bày được cấu trúc da liên quan đến nám da.
- Hiểu rõ cơ chế hình thành melanin, tyrosinase và các bệnh lý sắc tố thường gặp.
- Nắm vững nhóm hoạt chất chính trong điều trị nám: cơ chế, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và bảo quản.
- Hiểu phương pháp đánh giá tình trạng da, ứng dụng hoạt chất trong điều trị chuyên sâu và phòng tránh biến chứng.

b. Kỹ năng

- Đánh giá tình trạng da và lựa chọn hoạt chất phù hợp từng loại da.
- Thực hành thành thạo các kỹ thuật ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám.
- Xử lý tình huống và phòng ngừa biến chứng trong quá trình chăm sóc da nám.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc phối hợp trong môi trường spa, thẩm mỹ viện.
- Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc an toàn, đạo đức nghề nghiệp.
- Tự tin triển khai tư vấn và ứng dụng hoạt chất cho khách hàng.

2.: KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

Thời gian khóa học: Dưới 3 tháng

Tổng thời gian đào tạo: 110 tiết

Phân bổ thời lượng học

Tổng thời lượng chương trình: 110 tiết

Lý thuyết: 25 tiết

Thực hành: 80 tiết

Kiểm tra: 05 tiết

3. Khung chương trình đào tạo

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (tiết)			Kiểm tra
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
MĐ01	Tổng quan về sắc tố Melanin, Tyrosinase, chu trình sản sinh da nám , bệnh lý thường gặp	10	5	5	
MĐ02	Nhóm hoạt chất chính trong chăm sóc da nám: cơ chế, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng, bảo quản	25	5	19	1
MĐ03	Xác định và đánh giá tình trạng da, ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám chuyên sâu, xử lý và phòng tránh biến chứng	35	10	24	1
MĐ04	Thực hành các kỹ thuật ứng dụng hoạt chất phù hợp từng loại da	30	5	25	
MĐ05	Ôn tập và làm bài kiểm tra	10		7	3
Tổng cộng		110	25	80	5

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Hướng dẫn mô đun đào tạo nghề

Chương trình gồm 05 mô đun (MĐ01 – MĐ05) với tổng thời lượng 110 tiết. Nội dung được bố trí theo trình tự từ kiến thức cơ bản về nám → hoạt chất điều trị → ứng dụng chuyên sâu và xử lý biến chứng → thực hành kỹ thuật → ôn tập – kiểm tra. Các mô đun có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trong đó phần thực hành chiếm tỷ lệ cao (80/110 tiết). Giáo viên cần tổ chức giảng dạy theo thứ tự, đồng thời kết hợp tình huống mô phỏng và ca thực tế để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho học viên.

a. MĐ01 – Tổng quan về sắc tố Melanin, Tyrosinase, chu trình hình thành nám và các bệnh lý liên quan

Mô đun mở đầu, cung cấp kiến thức nền tảng về **cấu trúc da, tế bào sắc tố Melanocyte, enzyme Tyrosinase và cơ chế hình thành nám.**

Học viên hiểu rõ sự khác biệt giữa các loại nám, nguyên nhân gây nám và yếu tố ảnh hưởng đến điều trị.

- **Thời lượng:** 10 tiết (5 LT + 5 TH)
- **Nội dung chính:**
 - Cấu trúc da và tế bào Melanocyte.
 - Cơ chế hình thành Melanin và vai trò của Tyrosinase.
 - Chu trình sản sinh da nám và các yếu tố ảnh hưởng.
 - Phân loại và đặc điểm các loại nám.

b. MĐ02 – Nhóm hoạt chất chính trong chăm sóc da nám (Cơ chế – Chỉ định – Chống chỉ định – Bảo quản – Ứng dụng thực hành)

Là mô đun chuyên sâu về **các hoạt chất điều trị nám**, giúp học viên nhận biết, hiểu cơ chế, thực hành sử dụng và phối hợp đúng kỹ thuật để đạt hiệu quả cao trong điều trị nám.

- **Thời lượng:** 25 tiết (5 LT + 19 TH + 1 KT)
- **Nội dung chính:**
 - Phân loại hoạt chất điều trị nám.
 - Nhóm ức chế Tyrosinase: Hydroquinone, Arbutin, Kojic Acid.
 - Nhóm chống oxy hóa và điều hòa sắc tố: Vitamin C, Niacinamide, Glutathione, Tranexamic Acid.
 - Nhóm tái tạo và hỗ trợ thay da: AHA, BHA, Retinol.
 - Quy tắc bảo quản – liều lượng – kiểm tra thực hành.

c. MĐ03 – Xác định và đánh giá tình trạng da nám, ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám chuyên sâu, xử lý và phòng tránh biến chứng

Là mô đun thực hành trung tâm của chương trình, giúp học viên **phân tích tình trạng da nám, xây dựng phác đồ điều trị, ứng dụng hoạt chất thực tế và xử lý an toàn các phản ứng da.**

Học viên được rèn luyện kỹ năng nghề tổng hợp, từ phân tích – điều trị – phục hồi.

- **Thời lượng:** 35 tiết (10 LT + 24 TH + 1 KT)
- **Nội dung chính:**
 - Phân tích và đánh giá tình trạng da nám.
 - Lựa chọn hoạt chất, xây dựng phác đồ điều trị.
 - Thực hành quy trình ứng dụng hoạt chất.

- Xử lý biến chứng và phòng tránh tái nám.

d. MĐ04 – Thực hành kỹ thuật ứng dụng hoạt chất phù hợp từng loại da nám

Là mô đun **kỹ thuật thực hành nâng cao**, giúp học viên thao tác trực tiếp trên mô hình thật, kiểm soát phản ứng da và phục hồi sau điều trị.

Mô đun này giúp học viên tự tin hành nghề thực tế tại spa, thẩm mỹ viện.

- **Thời lượng:** 30 tiết (5 LT + 25 TH + 0 KT)
- **Nội dung chính:**
 - Chuẩn bị và hướng dẫn trước thực hành.
 - Thực hành quy trình trên từng loại da nám (khô, dầu, nhạy cảm, hỗn hợp).
 - Thực hành tổng hợp và kiểm tra kỹ năng mô phỏng thực tế.

e. MĐ05 – Ôn tập và kiểm tra tổng kết khóa học

Là mô đun **tổng kết toàn khóa**, giúp học viên củng cố kiến thức và kỹ năng tổng hợp, rèn luyện khả năng thao tác hoàn chỉnh quy trình điều trị nám và tham dự bài kiểm tra lý thuyết – thực hành tích hợp.

- **Thời lượng:** 10 tiết (0 LT + 7 TH + 3KT)
- **Nội dung chính:**
 - Ôn tập lý thuyết tổng hợp chương trình.
 - Ôn luyện quy trình thực hành điều trị nám.
 - Kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành tổng kết.

4.2. HƯỚNG DẪN VỀ PHÒNG HỌC VÀ TRANG THIẾT BỊ

Phòng học lý thuyết:

- Đảm bảo diện tích, ánh sáng và thông thoáng, bố trí đủ bàn ghế, máy chiếu, bảng trình bày, máy tính/laptop phục vụ giảng dạy.
- Có hình ảnh, mô hình minh họa cấu trúc da, chu trình hình thành nám, sơ đồ cơ chế melanin – Tyrosinase để giảng viên minh họa trực quan.
- Trang bị tài liệu học tập, giáo trình và mẫu câu hỏi thảo luận cho học viên.

Phòng học thực hành:

- Trang bị đầy đủ dụng cụ và thiết bị chuyên ngành:
 - Máy soi da, máy điện di, đèn LED phục hồi, máy xông hơi, khay dụng cụ, khăn, bông, cọ quét mặt, chén thủy tinh, cốc đong.

- Sản phẩm peel và tinh chất chứa hoạt chất điều trị nám (Arbutin, Kojic Acid, Vitamin C, Tranexamic Acid, Niacinamide, Glutathione...).
- Dụng cụ bảo hộ cá nhân: găng tay, khẩu trang, kính chắn, tạp dề, khăn phủ khách.
- Dung dịch trung hòa, kem phục hồi, kem chống nắng, tủ hấp tiệt trùng.
- Phòng học đảm bảo vệ sinh, an toàn điện, có hệ thống ngắt khẩn cấp và khu vực xử lý tình huống da kích ứng.

4.3. HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Đối với chương trình:

Giảng viên tổ chức giảng dạy kết hợp lý thuyết – thực hành, đảm bảo nguyên tắc: *học đến đâu – thực hành đến đó*.

Có thể kết hợp trình chiếu video, mô phỏng tình huống nghề nghiệp, bài tập nhóm, hỏi đáp mở và hướng dẫn học viên quan sát thực tế.

Đối với giáo viên:

Giảng viên là bác sĩ da liễu, chuyên viên điều trị nám, chuyên gia peel da hoặc giảng viên thẩm mỹ có chứng chỉ hành nghề và nghiệp vụ sư phạm.

Chuẩn bị giáo án, hình ảnh minh họa, mô hình và bài tập tình huống.

Giảng viên cần kiểm soát an toàn trong quá trình học viên thực hành, hướng dẫn xử lý sự cố da nếu phát sinh.

Đối với học viên:

Học viên chuẩn bị giáo trình, đồng phục, dụng cụ học tập và bảo hộ cá nhân.

Tuân thủ quy định an toàn, vệ sinh, quy trình thực hành và hướng dẫn của giảng viên.

Chủ động đặt câu hỏi, thảo luận và tham gia thực hành tích cực trong mỗi buổi học.

6. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

- Người học được dự kiểm tra kết thúc mô đun khi có đủ điều kiện sau:
- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun.
- Điểm thi kết thúc chương trình đào tạo phải đạt từ 4 điểm trở lên đối với bài thi lý thuyết và đạt từ 5 điểm trở lên đối với bài thi thực hành.
- Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của môn học, mô đun.

STT	Mô đun	Hình thức kiểm tra
-----	--------	--------------------

1	MĐ01 – Tổng quan về sắc tố Melanin, Tyrosinase, chu trình hình thành nám và các bệnh lý liên quan	Mô đun không có bài kiểm tra riêng; giảng viên đánh giá qua hỏi – đáp, thảo luận và mức độ hiểu bài của học viên trong giờ học.
2	MĐ02 – Nhóm hoạt chất chính trong chăm sóc da nám (Cơ chế – Chỉ định – Chống chỉ định – Bảo quản – Ứng dụng thực hành)	Kiểm tra kết hợp lý thuyết và thực hành: học viên nhận diện hoạt chất, nêu cơ chế tác dụng, chỉ định – chống chỉ định và thực hành test hoạt chất trên mô hình.
3	MĐ03 – Xác định & đánh giá tình trạng da nám, ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám chuyên sâu, xử lý và phòng tránh biến chứng	Kiểm tra thực hành tổng hợp: học viên phân tích loại nám, lập phác đồ điều trị, thực hiện quy trình ứng dụng hoạt chất và xử lý tình huống nghề nghiệp.
4	MĐ04 – Thực hành kỹ thuật ứng dụng hoạt chất phù hợp từng loại da nám	Kiểm tra thực hành trực tiếp: học viên thao tác quy trình điều trị nám hoàn chỉnh (chuẩn bị – thực hiện – phục hồi – tư vấn khách hàng); đánh giá kỹ thuật và an toàn nghề nghiệp.
5	MĐ05 – Ôn tập và kiểm tra tổng kết khóa học	Kiểm tra tích hợp lý thuyết + thực hành: học viên làm bài trắc nghiệm ngắn và thực hành quy trình điều trị nám tổng hợp; đánh giá toàn diện kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔ ĐUN

MÔ ĐUN 01: TỔNG QUAN VỀ SẮC TỐ MELANIN, TYROSINASE, CHU TRÌNH HÌNH THÀNH NÁM VÀ CÁC BỆNH LÝ LIÊN QUAN

Mã mô đun: MĐ01

Thời lượng: 10 tiết (Lý thuyết: 5; Thực hành: 5; Kiểm tra: 0)

I. Vị trí, tính chất

- **Vị trí:**

Mô đun mở đầu trong chương trình “Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám”. Giúp học viên nắm được **kiến thức nền tảng về sắc tố Melanin, cơ chế hoạt động của enzyme Tyrosinase, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành nám và những bệnh lý da sắc tố thường gặp.**

Đây là cơ sở lý thuyết quan trọng để người học hiểu được bản chất của nám, từ đó có khả năng phân tích, nhận biết và ứng dụng hoạt chất điều trị đúng cách trong các mô đun tiếp theo.

- **Tính chất:**

Là mô đun **lý thuyết nền kết hợp thực hành minh họa**, giúp học viên hiểu sâu về cơ chế sinh học và bệnh lý da liên quan đến nám.

Nội dung mang tính khoa học ứng dụng, gắn liền với thực tế ngành chăm sóc sắc đẹp và điều trị da chuyên sâu.

II. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Hiểu rõ cấu trúc da, đặc biệt là **lớp đáy biểu bì và tế bào sắc tố (Melanocyte)**.
- Trình bày được **cơ chế hình thành melanin và vai trò của enzyme Tyrosinase** trong việc kiểm soát sắc tố da.
- Phân biệt các **dạng rối loạn sắc tố da**, đặc biệt là **nám nội tiết – nám hỗn hợp – nám mảng**.
- Hiểu rõ **các yếu tố kích hoạt và ảnh hưởng đến sự hình thành nám** (di truyền, nội tiết, tia UV, viêm da, mỹ phẩm, thuốc).

2. Kỹ năng:

- Phân tích và nhận diện được tình trạng da nám qua hình ảnh, mô hình thực tế.

- Thực hành vẽ sơ đồ chu trình hình thành nám trên da.
- Nhận biết các biểu hiện lâm sàng của nám và rối loạn sắc tố.

3. Năng lực:

- Có tư duy khoa học khi phân tích tình trạng da nám.
- Có khả năng lý giải nguyên nhân và cơ chế hình thành nám để tư vấn, hướng dẫn khách hàng chính xác.
- Thể hiện thái độ chuyên nghiệp, cẩn trọng và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình làm việc.

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học trong mô đun	Thời lượng (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Cấu trúc da và tế bào sắc tố Melanocyte	2	1	1	0
2	Cơ chế hình thành melanin và vai trò của Tyrosinase	3	1	2	0
3	Chu trình sản sinh nám và các yếu tố ảnh hưởng	3	2	1	0
4	Phân loại và đặc điểm các loại nám	2	1	1	0
Tổng cộng		10	5	5	0

IV. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Cấu trúc da và tế bào sắc tố Melanocyte (2 tiết – LT: 1, TH: 1)

- Ôn lại cấu trúc ba lớp chính của da: Biểu bì – Trung bì – Hạ bì.
- Giải thích chi tiết vai trò của tế bào Melanocyte ở lớp đáy biểu bì – nơi sản xuất melanin.
- Quá trình vận chuyển melanin từ Melanocyte sang Keratinocyte (tế bào sừng).

- Mối quan hệ giữa Melanocyte – Tyrosinase – Melanin.
- Thực hành: quan sát hình mô phỏng cấu trúc da và vị trí tế bào sắc tố bằng mô hình 3D.

Bài 2: Cơ chế hình thành melanin và vai trò của Tyrosinase (3 tiết – LT: 2, TH: 1)

- **Melanin** là sắc tố tự nhiên quyết định màu da, tóc, mắt.
- **Quá trình tổng hợp melanin:**
Tyrosine → DOPA → DOPAquinone → Melanin (xúc tác bởi enzyme Tyrosinase).
- Hai loại melanin chính:
 - **Eumelanin:** nâu đen, bảo vệ da tốt khỏi UV.
 - **Pheomelanin:** vàng đỏ, dễ bị oxy hóa và sạm nhanh.
- Cơ chế kiểm soát hoạt động của Tyrosinase.
- Thực hành: vẽ sơ đồ quá trình tổng hợp melanin và trình bày lại bằng lời.

Bài 3: Chu trình sản sinh nám và các yếu tố ảnh hưởng (3 tiết – LT: 2, TH: 1)

- Cơ chế hình thành nám:
 - Kích hoạt bởi tia UV, hormone estrogen, yếu tố di truyền.
 - Tăng hoạt động Tyrosinase → tăng sản xuất melanin → tích tụ bất thường.
- Các yếu tố làm nặng thêm tình trạng nám:
 - Mỹ phẩm không phù hợp, viêm da, stress, thuốc tránh thai, ánh nắng.
- Cơ chế viêm và phản ứng oxy hóa gốc tự do trong quá trình hình thành nám.
- Thực hành: phân tích hình ảnh da nám – xác định vùng nám mảng, nám sâu, nám hỗn hợp.

Bài 4: Phân loại và đặc điểm các loại nám (2 tiết – LT: 1, TH: 1)

- **Nám mảng:** nằm ở lớp thượng bì, màu nâu nhạt, ranh giới rõ.
- **Nám sâu:** nằm ở trung bì, màu xám nâu, lan rộng, khó điều trị.
- **Nám hỗn hợp:** kết hợp hai loại, phổ biến nhất ở phụ nữ sau 25 tuổi.
- Dấu hiệu nhận biết và phương pháp chẩn đoán phân biệt.
- Thực hành: Học viên quan sát ảnh thực tế và xác định loại nám trên mô hình da.

MÔ ĐUN 02: NHÓM HOẠT CHẤT CHÍNH TRONG CHĂM SÓC DA NÁM (CƠ CHẾ – CHỈ ĐỊNH – CHỐNG CHỈ ĐỊNH – BẢO QUẢN – ỨNG DỤNG THỰC HÀNH)

Mã mô đun: MĐ02

Thời lượng: 25 tiết (Lý thuyết: 5; Thực hành: 19; Kiểm tra: 1)

I. Vị trí, tính chất

- **Vị trí:**

Mô đun được bố trí sau phần tổng quan (MĐ01), cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về **các nhóm hoạt chất có tác dụng ức chế sắc tố và điều trị nám**.

Đây là nội dung quan trọng giúp học viên nắm vững bản chất – cơ chế – ứng dụng và nguyên tắc an toàn khi thao tác với các sản phẩm chuyên biệt trong điều trị nám.

- **Tính chất:**

Là mô đun **chuyên môn bắt buộc**, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giúp học viên hiểu rõ cơ chế sinh hóa của từng hoạt chất, nhận diện đúng – phối hợp an toàn – bảo quản đúng cách, và thực hành quy trình thử nghiệm, pha loãng, bôi test trên da mô phỏng.

II. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Nắm rõ thành phần, cơ chế tác động và vai trò của từng nhóm hoạt chất trong điều trị nám.
- Hiểu nguyên tắc phối hợp hoạt chất để tăng hiệu quả làm sáng, giảm nguy cơ kích ứng.
- Trình bày được chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và quy tắc bảo quản của từng loại.

2. Kỹ năng:

- Phân biệt được các nhóm hoạt chất và dạng bào chế (serum, peel, ampoule, cream).
- Pha loãng, thử phản ứng da, thực hành bôi và trung hòa an toàn.
- Xây dựng phác đồ điều trị nám dựa trên loại da và mức độ nám.

3. Năng lực:

- Có khả năng tư vấn và lựa chọn hoạt chất phù hợp từng tình trạng nám.
- Có năng lực thực hiện thao tác an toàn, đúng kỹ thuật và tuân thủ quy trình vô khuẩn.
- Có thái độ nghề nghiệp chuẩn, cẩn trọng và trách nhiệm với khách hàng.

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học trong mô đun	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Phân loại và tổng quan về hoạt chất điều trị nám	5	1	4	0
2	Nhóm ức chế Tyrosinase: Hydroquinone, Arbutin, Kojic Acid	5	1	4	0
3	Nhóm chống oxy hóa và điều hòa sắc tố: Vitamin C, Niacinamide, Glutathione, Tranexamic Acid	5	1	4	0
4	Nhóm tái tạo và hỗ trợ thay da: AHA, BHA, Retinol	5	1	4	0
5	Bảo quản, liều lượng và kiểm tra mô đun	5	1	3	1
Tổng cộng		25	5	19	1

IV. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Phân loại và tổng quan về hoạt chất điều trị nám (5 tiết – LT: 1, TH: 4)

- Giới thiệu khái niệm “hoạt chất điều trị nám” và nguyên tắc ức chế melanin.
- Phân loại nhóm hoạt chất theo cơ chế:
 - Ức chế Tyrosinase.
 - Chống oxy hóa – giảm gốc tự do.
 - Thay da – phục hồi tế bào mới.
- Thực hành: quan sát, phân biệt hoạt chất theo dạng bào chế (peel – serum – cream).

Bài 2: Nhóm ức chế Tyrosinase (Hydroquinone, Arbutin, Kojic Acid) (5 tiết – LT: 1, TH: 4)

- **Hydroquinone:**

- Cơ chế: ức chế trực tiếp enzyme Tyrosinase.
- Chỉ định: nám thượng bì, tàn nhang, đốm nâu đậm.
- Lưu ý: chỉ dùng ngắn hạn, nồng độ $\leq 4\%$, tránh nắng tuyệt đối.
- **Arbutin:**
 - Chiết xuất tự nhiên, dịu nhẹ, phù hợp da nhạy cảm.
 - Cơ chế: chuyển hóa thành hydroquinone tự nhiên trong da.
- **Kojic Acid:**
 - Nguồn gốc nấm men, giảm hoạt động Tyrosinase, cải thiện da xỉn.
- Thực hành: test phản ứng da với dung dịch Arbutin 3% và Kojic Acid 1%.

Bài 3: Nhóm chống oxy hóa và điều hòa sắc tố (Vitamin C, Niacinamide, Glutathione, Tranexamic Acid) (5 tiết – LT: 1, TH: 4)

- **Vitamin C:** chống oxy hóa mạnh, giảm sản xuất melanin, kích thích collagen.
- **Niacinamide (Vitamin B3):** giảm chuyển melanosome từ Melanocyte sang Keratinocyte, tăng hàng rào bảo vệ da.
- **Glutathione:** ức chế Tyrosinase gián tiếp, chuyển Eumelanin \rightarrow Pheomelanin, giúp sáng da tự nhiên.
- **Tranexamic Acid:** ngăn chặn hoạt động plasmin trong da, giảm viêm, hỗ trợ điều trị nám nội tiết.
- Thực hành: phối hợp Vitamin C + Niacinamide hoặc Tranexamic Acid trong quy trình chăm sóc sáng da.

Bài 4: Nhóm tái tạo và hỗ trợ thay da (AHA, BHA, Retinol) (5 tiết – LT: 1, TH: 4)

- **AHA:** loại bỏ tế bào sừng, làm sáng và hỗ trợ thẩm thấu hoạt chất.
- **BHA:** làm sạch sâu, giảm viêm, hỗ trợ điều trị thâm nám sau mụn.
- **Retinol:** kích thích tái tạo tế bào, làm mờ nám, đều màu da.
- Lưu ý an toàn: không phối hợp Retinol và acid mạnh trong cùng liệu trình.
- Thực hành: quy trình peel nhẹ AHA kết hợp serum phục hồi chứa Niacinamide.

Bài 5: Bảo quản, liều lượng và kiểm tra mô đun (5 tiết – TH: 3, KT: 1)

- Quy tắc bảo quản:
 - Tránh ánh sáng, nhiệt độ cao; đậy kín sau khi mở.
 - Vitamin C nên dùng dạng ống đơn liều, bảo quản lạnh.
- Liều lượng: tuân theo khuyến nghị nhà sản xuất, không vượt nồng độ quy định.
- **Kiểm tra mô đun:**
 - Học viên thực hành lựa chọn và pha loãng hoạt chất theo loại da.
 - Đánh giá qua 3 tiêu chí: thao tác đúng – hiểu cơ chế – an toàn nghề nghiệp.

MÔ ĐUN 03: XÁC ĐỊNH & ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DA NÁM, ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT TRONG CHĂM SÓC DA NÁM CHUYÊN SÂU, XỬ LÝ VÀ PHÒNG TRÁNH BIẾN CHỨNG

Mã mô đun: MĐ03

Thời lượng: 35 tiết (Lý thuyết: 10; Thực hành: 24; Kiểm tra: 1)

I. Vị trí, tính chất

- **Vị trí:**

MĐ03 được bố trí sau khi học viên hoàn thành hai mô đun nền tảng (MĐ01 – Tổng quan sắc tố & MĐ02 – Hoạt chất điều trị nám).

Đây là mô đun **thực hành trọng tâm**, giúp học viên **phân tích tình trạng da nám, xác định phác đồ điều trị phù hợp và ứng dụng các hoạt chất chuyên sâu** vào thực tế spa – thẩm mỹ viện.

- **Tính chất:**

Là mô đun **chuyên sâu và thực hành nhiều nhất** trong toàn khóa.

Học viên được tiếp xúc với quy trình điều trị da nám thật, học cách nhận biết phản ứng da, xử lý kích ứng, theo dõi tiến triển và điều chỉnh phác đồ phù hợp.

Mục tiêu hướng đến là **làm chủ quy trình ứng dụng hoạt chất và kiểm soát biến chứng an toàn**.

II. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Hiểu rõ đặc điểm, cơ chế hình thành và phân loại nám (thượng bì – trung bì – hỗn hợp).
- Nắm vững quy trình phân tích da, lựa chọn hoạt chất và lập phác đồ điều trị.
- Hiểu nguyên nhân gây biến chứng và cách phòng tránh, xử lý khi có phản ứng.

2. Kỹ năng:

- Sử dụng thiết bị soi da, ánh sáng Wood hoặc máy phân tích da để xác định vùng nám.
- Lập hồ sơ khách hàng: ghi nhận loại da, tình trạng nám, tiền sử sử dụng sản phẩm.
- Thực hành quy trình điều trị da nám bằng hoạt chất: làm sạch – peel – dưỡng phục hồi.
- Xử lý các phản ứng da nhẹ (đỏ, kích ứng, rát, khô).
- Hướng dẫn khách chăm sóc da sau liệu trình.

3. Năng lực:

- Có năng lực tư duy độc lập, đánh giá da nám và lập kế hoạch điều trị chuyên sâu.
- Có khả năng làm việc độc lập trong môi trường spa – thẩm mỹ viện.
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, quy trình an toàn và tác phong chuyên nghiệp.

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học trong mô đun	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Phân tích và đánh giá tình trạng da nám	5	3	2	0
2	Lựa chọn hoạt chất và xây dựng phác đồ điều trị nám	10	4	6	0
3	Thực hành quy trình ứng dụng hoạt chất trong điều trị nám	12	1	11	0
4	Xử lý biến chứng và phòng tránh tái nám	5	2	3	0
5	Kiểm tra mô đun	3	0	0	3
Tổng cộng		35	10	24	1

IV. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Phân tích và đánh giá tình trạng da nám (5 tiết – LT: 3, TH: 2)

- Đặc điểm nhận biết nám: màu sắc, độ sâu, ranh giới, vùng phân bố.
- Phân biệt các loại nám: nám mảng, nám sâu, nám hỗn hợp.
- Nguyên nhân kích hoạt: tia UV, nội tiết tố, di truyền, mỹ phẩm, viêm da.
- Quy trình phân tích da:
 - Quan sát dưới ánh sáng thường và ánh sáng Wood.
 - Ghi chép vị trí, mật độ, sắc độ nám.

- Đánh giá khả năng đáp ứng peel – hoạt chất.
- Thực hành: soi da thật hoặc mô hình, ghi phiếu phân tích và nhận diện loại nám.

Bài 2: Lựa chọn hoạt chất và xây dựng phác đồ điều trị nám (10 tiết – LT: 4, TH: 6)

- Nguyên tắc: điều trị nám cần ức chế Tyrosinase + chống oxy hóa + phục hồi da.
- Phác đồ mẫu:
 - **Da nám mảng:** Arbutin + Niacinamide + Vitamin C.
 - **Da nám sâu:** Tranexamic Acid + Glutathione + Peptide phục hồi.
 - **Da nám hỗn hợp:** AHA nhẹ + Kojic Acid + Hyaluronic Acid.
- Lộ trình điều trị: 1 liệu trình gồm 4–6 buổi, cách nhau 10–14 ngày.
- Thực hành: học viên xây dựng phác đồ điều trị cho 3 tình huống da nám khác nhau.

Bài 3: Thực hành quy trình ứng dụng hoạt chất trong điều trị nám (12 tiết – LT: 1, TH: 11)

- **Quy trình 6 bước chuẩn:**
 - Làm sạch da, tẩy tế bào chết nhẹ.
 - Thoa dung dịch cân bằng và sản phẩm peel hoặc serum hoạt chất.
 - Theo dõi phản ứng da (nóng, đỏ, châm chích).
 - Trung hòa nếu cần.
 - Dưỡng phục hồi, làm dịu da bằng Panthenol, Aloe Vera Gel.
 - Thoa kem chống nắng, tư vấn chăm sóc sau peel.
- Thực hành:
 - Mỗi học viên thao tác trên mô hình/khách thật.
 - Giáo viên đánh giá thao tác, quy trình, mức độ an toàn.

Bài 4: Xử lý biến chứng và phòng tránh tái nám (5 tiết – LT: 2, TH: 3)

- **Biến chứng thường gặp:** đỏ, rát, bong sớm, PIH (tăng sắc tố sau viêm).
- **Nguyên nhân:** nồng độ hoạt chất cao, thời gian peel lâu, da yếu, tiếp xúc nắng.
- **Cách xử lý:**
 - Dừng liệu trình, rửa ngay bằng nước lạnh.
 - Bôi kem phục hồi hoặc serum giảm viêm (Panthenol, Madecassoside).
 - Dưỡng ẩm, tránh nắng tuyệt đối 3–5 ngày.
- **Phòng tránh tái nám:**
 - Dưỡng da phục hồi hàng rào bảo vệ.
 - Duy trì sản phẩm chống oxy hóa, chống nắng, cân bằng hormone.
- Thực hành: mô phỏng 3 tình huống biến chứng, học viên thảo luận – thực hành xử lý.

Bài 5: Kiểm tra mô đun (3 tiết – KT: 3)

- **Hình thức:** kiểm tra tích hợp (lý thuyết + thực hành).
- **Nội dung:**
 - Phân tích loại da nám, lập phác đồ điều trị, chọn hoạt chất phù hợp.
 - Thực hành thao tác quy trình điều trị nám trên mô hình.
- **Tiêu chí đánh giá:**

Tiêu chí	Trọng số (%)
Quy trình thao tác kỹ thuật	40
Lựa chọn hoạt chất, giải thích cơ chế	30
An toàn, vệ sinh, giao tiếp nghề nghiệp	30

MÔ ĐUN 04: THỰC HÀNH KỸ THUẬT ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT PHÙ HỢP TỪNG LOẠI DA NÁM

Mã mô đun: MĐ04

Thời lượng: 30 tiết (Lý thuyết: 5; Thực hành: 25; Kiểm tra: 0)

I. Vị trí, tính chất

- **Vị trí:**

Là mô đun thực hành nâng cao, được bố trí sau khi học viên đã hoàn thành phần kiến thức về **hoạt chất điều trị nám (MĐ02)** và **phân tích tình trạng da nám – phác đồ ứng dụng (MĐ03)**.

Mô đun này giúp học viên **rèn luyện kỹ năng thao tác trực tiếp, sử dụng hoạt chất trên từng loại da nám**, kiểm soát phản ứng da, phối hợp kỹ thuật phục hồi phù hợp, đảm bảo an toàn và hiệu quả điều trị.
- **Tính chất:**

Là mô đun **bắt buộc và có tính thực hành 100%**, yêu cầu học viên thực hiện quy trình đầy đủ từ chuẩn bị, thao tác, phục hồi đến tư vấn sau điều trị.

Mô đun cũng là nội dung nền để đánh giá kỹ năng nghề trong bài kiểm tra cuối khóa.

II. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Hiểu đặc điểm từng loại da nám (da khô, da dầu, da nhạy cảm, da hỗn hợp, da lão hóa).
- Nắm nguyên tắc lựa chọn hoạt chất phù hợp với từng loại da.
- Biết cách phối hợp quy trình chăm sóc – phục hồi để đạt hiệu quả và an toàn tối đa.

2. Kỹ năng:

- Thực hành thao tác quy trình ứng dụng hoạt chất theo từng loại da nám.
- Phối hợp các sản phẩm và máy hỗ trợ như điện di, LED, oxy jet, máy phun sương.
- Phát hiện sớm dấu hiệu phản ứng da và xử lý kịp thời.
- Tư vấn và hướng dẫn khách hàng chăm sóc sau điều trị.

3. Năng lực:

- Làm việc độc lập, tự tin thực hiện quy trình chăm sóc – điều trị nám chuyên sâu.
- Có thái độ nghề nghiệp chuẩn, đảm bảo vệ sinh, an toàn và đạo đức nghề nghiệp.

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học trong mô đun	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Ôn tập, chuẩn bị và hướng dẫn trước thực hành	5	2	3	0
2	Thực hành quy trình trên da thường và da khô nám	5	1	4	0
3	Thực hành quy trình trên da dầu, da mụn – nám	10	1	9	0
4	Thực hành quy trình trên da nhạy cảm, da lão hóa – nám hỗn hợp	7	1	6	0

5	Thực hành tổng hợp – kiểm tra mô đun	3	0	1	2
Tổng cộng		30	5	25	0

IV. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Ôn tập, chuẩn bị và hướng dẫn trước thực hành (5 tiết – LT: 2, TH: 3)

- Ôn tập quy trình cơ bản: làm sạch – bôi hoạt chất – trung hòa – phục hồi.
- Chuẩn bị dụng cụ, sản phẩm, máy móc hỗ trợ (máy soi da, điện di, LED phục hồi).
- Hướng dẫn thao tác vô khuẩn, quy trình bảo hộ, test thử hoạt chất.
- Thực hành: chia nhóm chuẩn bị khay dụng cụ và set up khu vực thực hành tiêu chuẩn.

Bài 2: Thực hành quy trình trên da thường và da khô nám (5 tiết – LT: 1, TH: 4)

- Đặc điểm: da khô dễ bong, hàng rào bảo vệ yếu.
- Hoạt chất khuyến dùng: Arbutin, Vitamin C, Hyaluronic Acid, PHA.
- Quy trình:
 1. Làm sạch bằng sữa rửa dịu nhẹ, xông hơi nhẹ.
 2. Bôi serum hoạt chất sáng da – massage hấp thu.
 3. Dưỡng ẩm – phục hồi bằng mặt nạ lạnh hoặc gel cấp nước.
- Thực hành: thao tác quy trình và theo dõi phản ứng da thật.

Bài 3: Thực hành quy trình trên da dầu, da mụn – nám (10 tiết – LT: 1, TH: 9)

- Đặc điểm: tuyến bã mạnh, dễ viêm, dễ tăng sắc tố sau viêm (PIH).
- Hoạt chất khuyến dùng: BHA, Niacinamide, Tranexamic Acid, Peptide phục hồi.
- Quy trình:
 - Làm sạch – hút bã nhờn – cân bằng da.
 - Bôi BHA hoặc enzyme để làm sạch sâu.
 - Sử dụng serum Niacinamide kết hợp đèn LED xanh.
- Thực hành: quy trình hoàn chỉnh trên mô hình; giảng viên quan sát – chỉnh thao tác.

Bài 4: Thực hành quy trình trên da nhạy cảm, da lão hóa – nám hỗn hợp (7 tiết – LT: 1, TH: 6)

- Đặc điểm: mỏng, yếu, phản ứng nhanh với acid hoặc peel.
- Hoạt chất: PHA, Kojic Acid thấp, Madecassoside, Vitamin E, Peptide.
- Quy trình:
 1. Làm sạch bằng sữa rửa trung tính.
 2. Dưỡng bằng serum phục hồi – điện di lạnh.
 3. Áp dụng ánh sáng LED đỏ kích thích tái tạo, phục hồi da.
- Thực hành: học viên thực hiện thao tác đầy đủ, ghi chép phản ứng da và cảm nhận của khách.

Bài 5: Thực hành tổng hợp – kiểm tra mô đun (3 tiết – KT: 2, TH: 1)

- **Hình thức:** kiểm tra thực hành trực tiếp.
- **Nội dung:**
 - Học viên thực hiện quy trình chăm sóc nám hoàn chỉnh trên mô hình/khách thật.
 - Kết hợp hoạt chất – phục hồi – tư vấn khách hàng.
- **Tiêu chí chấm điểm:**

Tiêu chí	Trọng số (%)
Quy trình thao tác kỹ thuật	40
Hiểu hoạt chất, chọn đúng phác đồ	30
An toàn, vệ sinh, tác phong nghề	30

MÔ ĐUN 05: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA TỔNG KẾT KHÓA HỌC

Mã mô đun: MĐ05

Thời lượng: 10 tiết (Lý thuyết: 0; Thực hành: 7; Kiểm tra 3)

I. Vị trí, tính chất

- **Vị trí:**
Là mô đun cuối cùng trong chương trình đào tạo “Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám”, được thực hiện sau khi học viên hoàn thành 04 mô đun chính. Mô đun giúp học viên củng cố toàn bộ kiến thức và kỹ năng thực hành nghề,

đồng thời đánh giá năng lực thực tế theo chuẩn đầu ra của khóa học.

● **Tính chất:**

Là mô đun **bắt buộc**, kết hợp **ôn luyện – thực hành tổng hợp – kiểm tra đánh giá**.

Kết quả mô đun được dùng làm căn cứ công nhận hoàn thành chương trình và cấp chứng chỉ đào tạo nghề.

II. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Hệ thống hóa toàn bộ kiến thức lý thuyết và quy trình kỹ thuật từ MĐ01–MĐ04.
- Hiểu rõ cơ chế, nguyên tắc an toàn và cách phối hợp hoạt chất điều trị nám.
- Nhận biết các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả điều trị và phòng tránh sai sót nghề nghiệp.

2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo quy trình điều trị nám chuyên sâu, phù hợp từng loại da.
- Phối hợp hoạt chất hợp lý trong từng giai đoạn điều trị.
- Kiểm soát phản ứng da, phục hồi và tư vấn khách hàng đúng kỹ thuật.
- Ghi chép hồ sơ và trình bày quy trình chăm sóc, điều trị.

3. Năng lực:

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong môi trường spa – thẩm mỹ viện.
- Có tác phong chuyên nghiệp, tuân thủ quy trình an toàn và đạo đức nghề nghiệp.
- Đạt năng lực nghề thực tế, đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề.

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên nội dung ôn luyện – kiểm tra	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Ôn tập lý thuyết tổng hợp chương trình	2	0	2	0
2	Ôn luyện thực hành tổng hợp quy trình điều trị nám	3	0	3	0

3	Kiểm tra lý thuyết tổng kết	2	0	2	0
4	Kiểm tra thực hành tổng kết	3	0	0	3
Tổng cộng		10	0	7	3

IV. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Ôn tập lý thuyết tổng hợp chương trình (2 tiết – LT: 0, TH: 2)

- Ôn lại kiến thức trọng tâm từ 4 mô đun:
 - Cơ chế hình thành melanin, Tyrosinase, cơ chế nám.
 - Nhóm hoạt chất điều trị nám và cách phối hợp.
 - Quy trình kỹ thuật chăm sóc da nám chuyên sâu.
- Giảng viên hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, củng cố thuật ngữ chuyên ngành.

Bài 2: Ôn luyện thực hành tổng hợp quy trình điều trị nám (3 tiết – TH: 3)

- Luyện thao tác hoàn chỉnh quy trình điều trị da nám:
 - Phân tích da – làm sạch – bôi hoạt chất – phục hồi.
 - Kiểm soát phản ứng da và hướng dẫn chăm sóc sau điều trị.
- Giảng viên quan sát và hướng dẫn chỉnh sửa thao tác cho từng học viên.

Bài 3: Kiểm tra lý thuyết tổng kết (2 tiết – TH: 2)

- **Hình thức:** trắc nghiệm và tự luận ngắn.
- **Nội dung:**
 - Kiến thức về nguyên lý sắc tố, hoạt chất điều trị nám, quy trình an toàn.
 - Tình huống mô phỏng: chọn hoạt chất phù hợp từng loại nám và da.
- **Điều kiện đạt:** điểm trung bình từ 5.0 trở lên.

Bài 4: Kiểm tra thực hành tổng kết (3 tiết – KT: 3)

- **Hình thức:** kiểm tra trực tiếp trên mô hình hoặc khách thật.
- **Nội dung:**
 - Học viên thực hiện quy trình chăm sóc – điều trị nám hoàn chỉnh.
 - Kết hợp dưỡng phục hồi và tư vấn khách hàng.
- **Tiêu chí đánh giá:**

Tiêu chí	Trọng số (%)
Thao tác kỹ thuật đúng quy trình	40
Chọn hoạt chất – hiểu cơ chế	30
An toàn – giao tiếp – thái độ nghề	30

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám

- Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014
- Căn cứ văn bản hợp nhất 5828/VBHN-BLĐTĐBXH năm 2019, hợp nhất Thông tư 43/2015/TT-BLĐTĐBXH (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 và định hướng phát triển các ngành nghề đào tạo tại Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix
- Xét nhu cầu thực tế về công tác đào tạo nghề hiện tại của xã hội và của trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào nghề Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám. Thành viên Hội đồng thẩm định chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Thẩm định tính hợp lý, khoa học, thực hiện và tính pháp lý của chương trình/ giáo trình đào tạo nghề Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám.
- Đưa ra ý kiến đánh giá, chỉnh sửa và thông qua chương trình đào tạo nghề Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc da nám da nám.
- Lập biên bản thẩm định, báo cáo kết quả về BGH trường theo qui định.

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Các Ông/ Bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



TS. Trương Tuấn Dũng



PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NGHỀ
ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT TRONG CHĂM SÓC DA NÁM**

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-PIC ngày 13 tháng 09 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trương Tuấn Dũng	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Đào Văn Tiến	Cố vấn chuyên môn – Thành viên
4	Nguyễn Thùy Linh	Bác sỹ Đa khoa – Thành viên
5	Nguyễn Văn Thúy	Ths. BS Điều dưỡng – Thành viên
6	Cao Thị Hạ	Bác sỹ thẩm mỹ- Thành viên
7	Trà Đức Hiếu	Trưởng phòng đào tạo- Thư ký



